UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/KH-SDTTG

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
khắc phục tồn tại, hạn chế kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt và Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo số 285/BC-HĐTĐ ngày 29/12/2025 của Hội đồng thẩm định chí số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm tối đa, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2025

1. Kết quả

1.1. Kết quả đánh giá, xếp loại các lĩnh vực

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm thẩm định	Điểm tối đa	Tỉ lệ %	Xếp loại
1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	6,45	12,25	52,65	Trung bình
2. Cải cách thể chế	5,5	6,0	91,67	Xuất sắc
3. Cải cách TTHC	11,5	13,0	88,46	Tốt
4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	5,5	6,0	91,67	Xuất sắc
5. Cải cách chế độ công vụ	7,0	7,5	93,33	Xuất sắc

6. Cải cách tài chính công	3,0	4,0	75	Khá
7. Chuyển đổi số trong cơ quan	10,98	12,0	91,5	Xuất sắc

1.2. Điểm điều tra xã hội học

- Khảo sát lãnh đạo, quản lý và công chức: 19,25/22 điểm (đạt tỷ lệ 87,5%)

- Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức: 8,3/10 điểm (đạt tỷ lệ 83%)

2. Đánh giá tồn tại, hạn chế

2.1. Công tác cải cách hành chính (PAR-INDEX)

2.1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)

- Chưa đạt chỉ tiêu hoàn thành 100% mục tiêu Kế hoạch cải cách hành chính đề ra trong năm.

- Chưa tổ chức được Hội nghị phân tích riêng sau khi tỉnh công bố kết quả Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI;

- Chưa có bài đăng tuyên truyền về CCHC trên phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương;

- Chưa tổ chức tuyên truyền CCHC bằng hình thức khác (tọa đàm, cuộc thi sân khấu hóa...);

- Chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới được công nhận và áp dụng hiệu quả trong công tác CCHC.

- Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao: còn có nhiệm vụ bị chậm, muộn.

- Điểm đánh giá qua khen thưởng trong phong trào thi đua yêu nước hàng năm (không tính khen thưởng chuyên đề, đột xuất): chưa có.

2.1.2. Cải cách thể chế

- Tổ chức xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: còn có văn bản chậm tiến độ như: Tại Văn bản số 1768/UBND-KTN ngày 10/9/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Dân tộc và Tôn giáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhưng ngày 29/9/2025 Sở Dân tộc và Tôn giáo mới trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Tờ trình số 49/TTr-SDTTG); Văn bản số 3108/UBND-NC ngày 20/6/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Dân tộc và Tôn giáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo trước 26/6/2025, nhưng ngày 28/6/2025 Sở Dân tộc và Tôn giáo mới trình Ủy ban nhân dân tỉnh *(Tờ trình số 43/TTr-SDTTG).*

2.1.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt dưới 80 điểm.

2.1.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Chưa thể hiện kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

2.1.5. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, người lao động: trong năm 2025, Sở Dân tộc và Tôn giáo có 01 công chức hoàn thành nhiệm vụ.

2.1.6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước: chưa đạt chỉ tiêu.

2.1.7. Chuyển đổi số trong cơ quan

- Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản: tỷ lệ xử lý văn bản toàn trình trên hệ thống quản lý văn bản điều hành chưa đạt (Văn bản điện tử có ký số đạt 86%).

- Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt 57,9% và tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 8,75%.

2.2. Điều tra xã hội học

- Khảo sát lãnh đạo, quản lý và công chức: Đạt tỷ lệ 87,5% chưa đạt so với mục tiêu đề ra 90% trở lên.

- Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức: Đạt tỷ lệ 83% chưa đạt so với mục tiêu đề ra 85% trở lên.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của Sở. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, hiệu quả của bộ máy chính quyền hai cấp, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần vào

sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh;

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo; công chức trong công tác CCHC, đặc biệt trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sự vận hành của chính quyền 2 cấp;

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo; điều hành sau khi triển khai thực hiện chính quyền 2 cấp ở địa phương đi vào hoạt động như: thủ tục hành chính; cung ứng dịch vụ công…;

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI của Sở trong năm 2026 và các năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh tuyên truyền 28 Nghị định của Chính phủ về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp để công chức và người dân kịp thời thực hiện.

- Khắc phục triệt để và cải thiện những tồn tại, hạn chế trong kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2025.

- Đề cao trách nhiệm của các phòng và cá nhân công chức, người lao động thuộc Sở trong nhận thức và tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ CCHC.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ của từng đơn vị, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện việc khắc phục những tồn tại hạn chế, góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với chỉ đạo thực hiện nghiệm vụ chuyên môn được giao.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tập trung chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa đã được chỉ ra; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung cần khắc phục để cải thiện, nâng cao kết quả chỉ số CCHC năm 2026;

- Tuyên truyền về các nội dung của công tác CCHC nhất là giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung kết quả Chỉ số SIPAS tới toàn thể đội ngũ công chức, người dân, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và sự tham gia tích cực của các đối tượng này vào quá trình triển khai SIPAS.

- Chủ động, kịp thời giải quyết các vướng mắc, ý kiến kiến nghị, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân; đánh giá đúng thực trạng, thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện, nâng cao các trục nội dung của Chỉ số PAPI.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC tại Sở để kịp thời phát hiện và xử lý những vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình vận hành bộ máy mới.

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh và Kế hoạch CCHC năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cải thiện kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 Sở Dân tộc và Tôn giáo đạt từ 85% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ và của tỉnh; tổ chức rà soát lại các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được triển khai tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, khắc phục ngay những nhiệm vụ chưa hoàn thành, đồng thời triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, bảo đảm hoàn thành có chất lượng 100% nhiệm vụ đã đề ra theo Kế hoạch.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC và Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết quả đánh giá chỉ số CCHC năm trước; xác định rõ tiến độ, sản phẩm đầu ra, gắn trách nhiệm cá nhân đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

- Rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu CCHC chưa đạt; định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những nội dung triển khai chậm, hiệu quả thấp. Kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những công chức, người lao động vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

- Nâng cao công tác tuyên truyền, đăng tải kịp thời nội dung tuyên truyền trong chuyên mục “Cải cách hành chính" và "Chuyển đổi số" trên Trang thông tin điện tử Sở; tổ chức tọa đàm tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; tổ chức lựa chọn chủ đề, xây dựng và hoàn thiện bài viết có chất lượng, phản ánh đúng mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác CCHC để gửi đăng tải trên báo Vietnamnet.

- Chỉ đạo công chức, người lao động đăng ký sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, lựa chọn nội dung khả thi, có hiệu quả, có khả năng áp dụng vào thực tế.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tăng cường theo dõi, đôn đốc tiến độ; kịp thời nhắc nhở, phê bình các tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm, muộn, kéo dài.

1.2. Cải cách thể chế

- Triển khai thi hành nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 *(được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025)* và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền văn bản theo phân cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn soạn thảo văn bản để loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo để kịp thời phát hiện, đề nghị xử lý *(sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)* theo thẩm quyền những văn bản không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật. Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo do cấp có thẩm quyền ban hành.

- Đổi mới và mở rộng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm tính thường xuyên, linh hoạt, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công bố, công khai, cập nhật kịp thời.

- 100% hồ sơ TTHC thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đồng bộ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn đạt 98% trở lên; 100% hồ sơ trễ hẹn có văn bản xin lỗi theo quy định.

- 100% TTHC nội bộ liên thông trong cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; duy trì 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh.

- Phấn đấu Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện từ đạt từ 90% trở lên.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân và tổ chức được tiếp nhận, xem xét và xử lý đúng quy định.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan, đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Triển khai sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Phân cấp, phân quyền cho cấp dưới trực tiếp, chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo, đảm bảo tính hợp lý giữa tỉnh và xã, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương; thực hiện kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã, xử lý kịp thời, đầy đủ các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua kiểm tra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện phân cấp, phân quyền, bảo đảm công khai, minh bạch.

1.5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực đảm bảo đúng người, đúng việc.

- 100% công chức và người lao động được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số cơ bản và khả năng ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong quản lý, điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Tập trung rà soát, chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng công chức theo hướng công khai, minh bạch, gắn với kết quả, hiệu quả công tác.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại đối với công chức, người lao động theo hướng thực chất và hiệu quả.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức, người lao động.

1.6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách; phân công rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong triển khai và thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

- Rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu

tư công, nhất là các khâu chuẩn bị đầu tư, thủ tục thanh toán, quyết toán; chủ động điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với khả năng thực hiện, bảo đảm giải ngân đúng tiến độ, đúng quy định.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; kịp thời chấn chỉnh các nội dung chi chưa hiệu quả, chưa đúng định mức, tiêu chuẩn.

1.7. Chuyển đổi số trong cơ quan

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh, của Sở về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối liên thông thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo với các cơ quan, đơn vị; sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước.

- Phấn đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được ký số và gửi điện tử (trừ văn bản mật); 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

- Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% hồ sơ tiếp nhận tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa đạt thối thiểu 25% trở lên

2. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đảm bảo đạt trên 85%.

- Lãnh đạo, công chức các phòng thuộc Sở khi tham gia khảo sát, điều tra xã hội học năm 2025 cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần xây dựng, đánh giá khách quan, trung thực những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh để kết quả chí số CCHC đúng với thực tế.

(Có danh sách tiêu chí, nội dung cần khắc phục hạn chế chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch. Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch được phân công chủ trì hoặc phối hợp thực hiện. Chủ động đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ và thực có hiệu quả nhằm khắc phục tồn tại và cải thiện kết quả đánh giá chỉ số CCHC năm 2025.

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung hướng dẫn, kết quả

thực hiện nhiệm vụ CCHC trên trang thông tin điện tử của Sở Dân tộc và Tôn giáo, Trang Fanpage của Sở.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định. Xây dựng báo cáo kết quả các nội dung CCHC được phân công về văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp theo quy định (*báo cáo quý, gửi chậm nhất ngày 12 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi chậm nhất ngày 12/6; báo cáo năm, gửi chậm nhất ngày 30/11).*

2. Văn phòng Sở

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo Sở những nội dung phát sinh cần chỉ đạo, xử lý; hàng quý đánh giá tiến đột thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện chủ trì, đôn đốc và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết quả đánh giá chỉ số Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2025. Yêu cầu các phòng và cá nhân liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công và các chỉ tiêu đề ra triển khai thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Văn phòng Sở tổng hợp và báo cáo lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở (t/hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP (Kiên).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH TUYÊN QUANG

Trần Đức Nghĩa